

Bản án số: 152/2025/HS-ST

Ngày: 29/5/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh L.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoàng Hân;

2. Ông Nguyễn Quốc Tiên;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2025/TLST-HS ngày 23/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, Sinh ngày: 29/5/1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Châu Thành, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Số 123 ấp Bình Lợi, xã Minh H, huyện Châu Th, tỉnh K Giang; Chỗ ở hiện tại: Số 197/15 Quang Trung, phường Vĩnh Q, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Cha: Nguyễn Văn L (Đã chết); Mẹ: Triệu Thị Kim L; sinh năm: 1966; Vợ: Nguyễn Dương Mỹ T; sinh năm 2003 (Chưa đăng ký kết hôn); Con: Có 03 người con.

*** Tiền án, tiền sự:** Chưa

*** Nhân thân:**

Ngày 31/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại bản án số 47/2016/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Long Hòa, đến ngày 19/01/2017 chấp hành xong, đã xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại tại địa chỉ trên, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Dương Mỹ Tr**; Sinh ngày: 08/4/2003; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKTT: Số 214/46/4 Quang Trung, phường Vĩnh Q, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G; Chỗ ở hiện tại: Số 197/15 Quang Trung, phường Vĩnh Q, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn Hoàng Thơ; sinh năm: 1980; Mẹ: Dương Thị Mỹ Linh; sinh năm: 1982; Chồng: Nguyễn Văn Th; sinh năm 1999; Con ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020;

*** Tiền án, tiền sự:** Chưa.

Bị cáo tại ngoại tại địa chỉ trên, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Thị S, sinh năm 1996. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Chỗ ở: Hẻm 718 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Võ Hoàng Đ, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 148 Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Q, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Văn Th:**

Bà Triệu Thị Kim L, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Lợi, xã Minh H, huyện Châu Th, tỉnh K Giang

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th:**

Luật sư Lê Trọng Hân, sinh năm 1960- Văn phòng Luật sư Hùng Anh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

Địa chỉ: Căn 2, Lô 3, Phan Thị Ràng, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/10/2024, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen cam trắng, biển số 68C1-657.55 (thuộc sở hữu của bà Triệu Thị Kim L) chở theo vợ là Nguyễn Dương Mỹ Tr đi nhặt ve chai tại khu vực chợ Tắc Ráng. Khi đến trước nhà 38 đường Trần Quang Khải, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, thì Th phát hiện chiếc xe mô tô của bà Thị S đang đậu trước địa chỉ trên, bên trong hộc phía trước, bên trái của xe có một chiếc điện thoại Iphone 13, màu hồng, dung lượng 128GB. Nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, lợi dụng lúc chợ Đng người không ai để ý, Th dừng xe, nhanh chóng bước đến gần chiếc xe trên, lén lút dùng tay trái đưa vào hộc xe lấy trộm chiếc điện thoại nói trên, rồi lập tức quay lại xe. Thấy Th lấy được điện thoại Tr chủ động ngồi lên vị trí lái và điều khiển xe chở Th rời khỏi hiện trường. Đến ngã ba Trần Quang Khải và Nguyễn Đình Tứ thì Tr dừng xe lại, đổi cho Th điều khiển xe, khi đó Th đưa chiếc điện thoại di động vừa trộm được cho Tr, yêu cầu Tr tắt nguồn điện thoại để cùng nhau mang đi bán. Cả hai đến cửa hàng điện thoại di động Hiếu Đ tại số 148 Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá để bán chiếc điện thoại trộm được cho anh Võ Hoàng Đ với giá 3.500.000 đồng, số tiền có được cả hai dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19/12/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn Th và Nguyễn Dương Mỹ Tr để điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen cam trắng, biển số 68C1-657.55, đã qua sử dụng, số máy: JA39E.2095354.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 94/2025/KLGD, ngày 28/3/2025,** của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Nguyễn Văn Th như sau:

- **Về tiêu chuẩn y học:** Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản (ngày 31/10/2024) và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Hội chứng sau chấn động não (F07.2 – ICD10), mức độ suy não chấn thương.

- **Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:** Tại thời điểm thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản (ngày 31/10/2024) và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, do bệnh ở mức độ suy não chấn thương.

*** Tại Kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐDGTS, ngày 22/11/2024** của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận:

Định giá qua hồ sơ: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, loại 128GB, màu hồng, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 31/10/2024 có giá trị **8.667.000 đồng** (*Tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*)

*** Xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu bà Triệu Thị Kim L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen cam trắng, biển số 68C1-657.55, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định xử lý vật chứng số 115 ngày 10/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại Thị S yêu cầu bồi thường thiệt hại 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, loại 128GB, màu hồng, đã qua sử dụng với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Nguyễn Văn Th và Nguyễn Dương Mỹ Tr đồng ý bồi thường và hiện đã bồi thường xong.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Dương Mỹ Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên phạt cho **bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên phạt cho **bị cáo Nguyễn Dương Mỹ Tr mức án từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.**

*** Xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trao trả tài sản cho chủ sở hữu bà Triệu Thị Kim L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen cam trắng, biển số 68C1-657.55, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 115 ngày 10/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th có ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Tuy nhiên về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét bị cáo Th thời điểm phạm tội đang trong hoàn cảnh khó khăn, túng thiếu, quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội trong tình trạng bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do vậy đề nghị hình phạt thấp nhất có thể đối với bị cáo Th.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/10/2024, tại trước nhà 38 đường Trần Quang Khải, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá. Nguyễn Văn Th và Nguyễn Dương Mỹ Tr cùng thực hiện hành vi trộm cắp của bà Thị S 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, loại 128GB, màu hồng, đã qua sử dụng, qua định giá có giá trị là **8.667.000 đồng** (*Tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Dương Mỹ Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Tr là người có đủ nhận thức, bị cáo Th phạm tội trong tình trạng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo ý thức rõ được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động chân chính mà các bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, hành vi của các bị cáo làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này khi bị cáo Th phát hiện bị hại sơ hở trong việc trông giữ tài sản nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo Tr đã nhanh chóng chở bị cáo Th tẩu thoát, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò nhiệm vụ, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau khi thực hiện tội phạm nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm gián đơn không thuộc trường hợp phạm tội “có tổ chức” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Th là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xử phạt 06 tháng tù về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” hiện đã chấp hành xong và đã xóa án tích; Bị cáo Tr có nhân thân tốt, cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho 02 bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Tr bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo Th phạm tội trong tình trạng bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mỗi bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này bị cáo Th là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện việc phạm tội, bị cáo còn là người có nhân thân xấu nên xử phạt bị cáo Th mức hình phạt cao hơn bị cáo Tr là thỏa đáng. Tuy nhiên, không cần bắt giam bị cáo Th và cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, tạo điều kiện cho bị cáo lao động để sinh sống nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Đồng thời, xét thấy bị cáo Tr có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt cải tạo, giáo dục tại địa phương, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa đổi thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp; thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bà Thị S số tiền 10.000.000 đồng, và bà Thị S không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy Cơ quan điều tra đã thực hiện đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với việc Dương Thị Mỹ Tr sinh con khi dưới 16 tuổi, có dấu hiệu của Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Dương Mỹ Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 03 năm. Thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp có thẩm quyền giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Ngoài ra, trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Dương Mỹ Tr – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp có thẩm quyền và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân của bị cáo.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2025). Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An tỉnh Kiên Giang.
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang.
- Bị cáo
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh L

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/7/2024). Riêng người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/11/2023). Riêng người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA